

# KINH A DI ĐÀ

(văn vần)

Đại Chánh Tân Tu, Bộ Bảo Tích,

Kinh số 0366

Nguyên tác Hán ngữ [1]

Hán dịch: Diêu Tần Cưu Ma La Thập dịch

Bản dịch của HT Khánh Anh

---o0o---

*Nguồn*

<http://www.hoavouu.com>

*Chuyển sang ebook 10-06-2014*

*Người thực hiện :*

*Thu Đình - Diệu Hương Thủy - [thuhoaidinh.hn@gmail.com](mailto:thuhoaidinh.hn@gmail.com)*

*Nam Thiên - [namthien@gmail.com](mailto:namthien@gmail.com)*

[Link Audio Tại Website http://www.phapthihoi.org](http://www.phapthihoi.org)

---o0o---

## CHÁNH KINH

“Phật thuyết A Di Đà Kinh”

Cưu Ma La Thập dịch thành chữ Nho.

A Nan kết tập nên pho,

Rằng: Ta nghe Phật nói pho như vậy:

Như Lai Phật Tổ lúc này,

Tại vườn Cô Độc rừng cây Kỳ Đà;

Cách thành Xá Vệ không xa,

Là nơi Phật ở nói ra kinh này.

Tỳ Kheo đại chúng đông dày,

Toàn là La Hán làm thầy, chúng quen...

Đều thành bực trưởng lão tăng,

Như là: Thân Tử, Mục Liên, Đầu Đà,

Ca Chiên Diên, Câu Si La,

Tinh Tú, Bàn Đạc, hay Bàn Đà Ca,  
Nan Đà với A Nan Đà,  
La Vân: Phúc Chương, cùng là Ngưu Ty;  
Ứng Cúng, Ca Lư Đà Di  
Kiếp Tân Na vốn thông tri tinh cầu;  
Thiện Dung với A Nậu Lô  
Các đại đệ tử theo hầu đồng nghe.  
Cả hàng Bồ Tát theo kệ:  
Văn Thủ Sư Lợi con về Pháp Vương;  
Di Lạc là họ đã tường,  
A Đạt Đa ấy tương đương danh đề;  
Bất Hưu: Càn Đà Ha Đề,  
Và Thường Tinh Tiến: mưa hè thổi lui.  
Thế, nhiều Bồ Tát các ngôi;  
Chư Thiên, Phạm, Thánh, Trời, Người đồng nghe.  
Bấy giờ Phật đối đương kỳ,  
“Trưởng lão Xá Lợi Phất nê! Nghe đây:  
Kể từ kham nhẫn cõi này,  
Cách mười muôn ức cõi Tây Phương kia.  
Có cõi kia ở tận bên:  
Nước là Cực Lạc, Phật tên Di Đà,  
Hiện còn thuyết Pháp tại tòa.  
Này, Xá Lợi Phất! Sao là Lạc Bang?  
Nhân dân chẳng có khổ nạn,  
Nên rằng Cực Lạc: hưởng toàn phước vui  
Bảy hàng cây thẳng: ngang, xuôi  
Lan can, lưới võng bảy đôi bao trùm;  
Mỗi hàng, mỗi lớp quanh chung,  
Toàn là bảy báu giáp cùng bốn bên.  
Nước dùng Cực Lạc đặt tên,  
Là: Công Đức nọ tạo nên vật này  
Lại nữa, nước kia vui vậy:  
Ao xây bảy báu, nước đầy tám công...;  
Đáy ao bằng cát vàng ròng  
Lộ bằng tứ bửu đi vòng tứ biên  
Trong ao thường nở cửu liên  
Hoa phô chín phẩm, ánh riêng bốn màu;  
Màu nào tia nẩy in nhau,  
Như bánh xe lớn sạch lâu thơm tho.  
Nhà lâu, nhà gác nhỏ, to,

Trau giò bảy báu, lô nhô mấy từng.  
Trang nghiêm công đức bày chung,  
Nên rằng Cự Lạc danh xưng nước nhà,  
Dưới, trên trong nước Di Đà:  
Trời liên miên nhạc, đất la liệt vàng,  
Ngày đêm gió cuốn hoa tàn,  
Trời tuôn hoa mới cúng dàng Phật, Tăng  
Quốc dân rạng sáng lấy khăn,  
Đựng hoa đem cúng Thánh Hiền phương xa.  
Cả mười muôn ức Phật Đà,  
Liên như một bữa ăn đà về xoi;  
Kinh hành xóc xáo thánh thời,  
Nước vui là thể, chói ngời nên công...  
Các chim tốt đủ sắc lông:  
Chim thu, keo kết, với công, hạc, và,  
Cọng Mạng, Ca Lăng Tàn Đà,  
Ngày đêm hòa nhã kêu ca pháp này;  
Năm căn, Năm lực kể bày,  
Chánh Đạo tám Phẩm, Giác chi bảy phần  
Nghe rồi ai cũng ân cần;  
Niệm Phật, Niệm Pháp, Niệm Tăng tu hành.

Chớ rằng: chim bởi tội sanh!  
Vì sao? Nước ấy không danh tam đồ  
“Danh” đã không, “thật” có mô?  
Nguyên do Phật hóa: khắp pho Pháp màu!  
Này người! Cõi Phật cả bầu:  
Gió rung cây báu, lưới châu rập rờn,  
Hay như: đánh nhạc khảy đàn,  
Trăm ngàn: món, nhịp, một cơn họa vắn,  
Nghe rồi khoan khoái tâm thân,  
Niệm xưng Tam Bảo, hơn gần bát âm.  
Vẻ vang công đức chi lâm,  
Nên danh Cự Lạc nguyện thâm tổ thành.  
Vớ Quốc danh, đã hiểu qua;  
Này Xá Lợi Phất! Sao A Di Đà?  
Hào quang của Phật phóng ra:  
Dọc soi ba giới, ngang lòai mười phương;  
Bởi vì sáng suốt không lường,  
Cảnh không chướng ngại, danh tường A Di

Phật cùng dân chúng sống hoà,  
Nên rằng “Vô Lượng Thọ” hay “... Di Đà”.  
Ngài từ thành Phật lâu xa,  
Đến nay mười kiếp, còn là vô biên,  
Đệ tử ngài: hàng Thịnh Văn,  
Đều là La Hán, không ngần số đông,  
Dễ gì tính kể cho thông;  
Bồ Tát cũng thế, quá đông hiện tiền.  
Thế là “Bửu Bội: người hiền”,  
Nên danh Cực Lạc là miền trang nghiêm  
Chúng sanh niệm Phật cô kim,  
Đều sanh về đó, tiến thêm “chẳng lùi”;  
Phần nhiều “một kiếp nữa thôi,  
Bồ đi các xứ lên ngôi Phật Đà”;  
Số này, Bồ Tát thậm đa,  
Vô biên, vô lượng khó mà tính xong!  
Các người nghe, nên bằng lòng,  
Mau mau phát nguyện, lòng mong sanh về.  
Là chi? Bởi được gần kề:  
Các Ngài “Thượng Thiện” hội hè một nơi  
Vì tu “niệm Phật” không rời,  
Là “nhiều: phước đức tốt vời thiện căn”  
Dễ thường tu các nhơn duyên,  
Là “ít: phước... thiện...” sanh lên đặng nào!  
Vậy khuyên nam nữ đồng bào;  
“Trì danh niệm Phật” dầu sao niệm hoà,  
Một, hai, ba,... đến bảy ngày,  
“Nhứt tâm bất loạn” niệm rày thành công,  
Đến khi người ấy mạng chung  
Di Đà, Thánh chúng rất đông hiện liền  
Bởi câu “niệm Phật” rất thiêng  
Nên người tinh táo chẳng điên đảo gì;  
Thánh Hiền tiếp dẫn, tức thì  
Sanh về nước Phật, liên trì hóa thân.  
Này Ngươi ! Ta đã phân trần;  
Thấy vì lợi ấy, lại phân lời này:  
“Trì danh” là phép rất hay!  
Ai tu cũng đặng, bảy ngày mà thôi;  
Vậy thì ai nấy nghe rồi,  
Ân cần “phát nguyện” lần hồi vãng sanh.

Quốc danh, Phật hiệu đã minh,  
Nay ta xưng tụng phẩm bình công phu:  
A Di Đà Phật khéo tu,  
Lắm công nhiều đức khó trừ tính toan,  
Chẳng riêng ta khó nghĩ bàn;  
Đến như chư Phật sáu phang như là:  
Đông Phương: Bất Động Bụt Đà  
Hay A Súc Bệ cũng là tên ghi  
Tu Di Tướng, Đại Tu Di,  
Tu Di Quang Phật và Ngài Diệu Âm,...  
Bên Phương Nam: Nhật Nguyệt Đăng  
Đèn từ sáng mãi như trăng, mặt trời;  
Danh Văn: vắng tiếng khắp nơi;  
Đại Diện Kiên: trí sáng ngời, đảm đang;  
Tu Di Đăng: trí sáng cao,  
Vô Lượng Tinh Tiến: cần lao không lường...  
Ở bên thế giới Tây Phương,  
Có: Vô Lượng Thọ, Vô Lượng Tướng và  
Vô Lượng Trang: thắng quân Ma  
Đại Quang Phật, với Bồ Đà Đại Minh;  
Bửu Tướng Phật: tốt thân hình,  
Tịnh Quang Phật: đức, trí thanh khác thường ...  
Bên Bắc Phương, có: Diệm Kiên,  
Tối Thắng Âm: tiếng hơn tiên điều cà  
Nan Thu hay Nan Trở là:  
Không chi phá hoại, như tòa Kim cang  
Nhật Sanh là: Ánh mọc sang,  
Phật Ngài xuất hiện huy hoàng như kia;  
Võng Minh: lưới sáng nhiều tia,  
Trí Ngài lẫn suốt ví kìa Đế Châu  
Phương Dưới sâu, có Phật là:  
Sư Tử: uy mãnh, Thiên Ma kinh hồn!  
Danh văn là: tiếng khắp đồn;  
Danh Quang: tên tuổi rõ còn gần xa;  
Cao sâu là pháp: Đạt ma;  
Pháp Tràng, Trì Pháp, phép ra: phương, gìn ...  
Cả trong thế giới Phương Trên  
Phạm Âm: tiếng Phật, nghe, tin không lầm;  
Tú Vương: Ánh Phật chiếu lâm,  
Như sao Bắc Đẩu, trăng rằm trung thiên;

Phật tên Hương Thượng, kinh biên:  
Thượng thừa năm phận... đàn chiên... Sáu Thù;  
Hương Quang: trí Phật rất màu,  
Thơm tho tử thức, sáng lầu nhãn căn  
Đại Diệm Kiên: huệ đảm đang,  
Lửa hừng đuốc trí, vai mang việc nhà;  
Phật tên Tạp Sắc Bửu Hoa,  
Nghiêm thân: muôn hạnh, chói lòa ba thân;  
Ta La Thụ Vương chắc gân,  
Như cây cao cả trên dân vững vàng  
Bửu Hoa Đức Phật: vẻ vang  
Kiến Nhất Thế Nghĩa: biết vắn muôn câu;  
Như Tu Di Sơn: báu màu  
Đức Phật chót đầu, thể núi tột cao...  
Cả sáu phương, Phật xiết bao;  
Hằng hà sa số, phương nào cũng như:  
Mỗi phương nhiều đức Phật từ,  
Mỗi nước mỗi Phật hiện chừ hóa duyên;  
Lưỡi từ búa khắp đại thiên  
Thốt lời thành thật mà “khuyên bảo” rằng:  
“Chúng sanh người phải “tin” kinh,  
Chư Phật hộ niệm ngợi khen khôn cùng!  
À Thân Tử! Có biết không?  
“Chư Phật hộ niệm kinh” dùng ý chi ?  
Là: Như Nam tử, Nữ nhi,  
Nghe tên: “kinh... Phật” thụ trì, xưng danh;  
Thế là gái tìn, trai lành,  
Được “... Phật hộ niệm” tiến nhanh “... Bò Đê”.  
Thế nên Người với chúng nê!  
“Nghe” theo chư Phật, “tin” về lời ta.  
Đối với nước Phật Di Đà,  
Hoặc ai nguyện: trước, nay... và, nguyện sau:  
Chúng kia tất cả với nhau,  
Đều được “bất thối bực cao bò đê”;  
Thì, chung đều được sanh về,  
Nguyện: trước sanh trước... sau về với sau.  
Vậy “khuyên” Thiện, Tìn mau mau:  
Phát “mau” nguyện đó, sanh “mau” nước kia.  
Đối sáu phương, chư Phật kia,  
Ta nay khen tặng A Di các Ngài:

Ngài nào cũng vẫn sống dai,  
Lắm công, nhiều đức, khó suy khôn bàn!  
Đôi ta, Chư Phật khen, than,  
Cũng công đức đó, mà ban lời này:  
“Đức Phật Thích Ca Mâu Ni,  
Hay làm được việc cực kỳ gian nan!  
Ta bà là cõi khôn nản!  
Kiếp đời tăng giảm, thời gian hoại thành  
Nhân sanh kiến thức vô minh:  
Đảo điên tà kiến, tạo thành trược ô;  
Tham, sân phiền não hồ đồ:  
Rủi ro tám nạn, vấp vồ ba tai;  
Chúng sanh động vật hình hài:  
Thân mang máu mủ, tâm say vía hôn;  
Trăm năm sanh mạng nan tồn:  
Chết mang mền nghiệp, sống dòn dập khiên!  
Ở trong năm trược truân chuyên!  
Ráng tu thành Phật, nên khen tặng Ngài  
Đã đành “tu, chúng” khó thay!  
Lại vì chúng ấy, nói ngay kinh này;  
Khổ vì chúng khó nghe hoài,  
Khuyên cho tín nguyện chẳng nài từ nan!”  
Thế, lời Chư Phật khen ban;  
Người nay phải biết, ta đang vẫn làm:  
Hi sinh với việc nan kham!  
Vì: ngũ ác thế, đấng Tam Bồ Đề  
Khổ: vì “tu, chúng” đã ghê!  
Lại vì “thuyết pháp” ê chề! Người ơi!  
Kinh này Phật thuyết đã rồi;  
Các Ngài: Thân tử... Các ngôi: pháp thân...;  
Tỳ kheo, Bồ Tát, thế nhân;  
Trời: vua Đế Thích, Quý Thần: Tu La...;  
Chúng: nghe, tin, nguyện, truyền ra;  
Hoan nghênh bái tạ Phật Đà rồi lui.

---o0o---  
Hết